

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 11/05/2025

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC4324	Trần Thị Hoàng	Anh	09/12/2003	Đắk Lắk	8,33	7,0	9,0	3,0	6,33	Không đạt	
2	BKNC4325	Đinh Tiểu	Băng	31/12/2003	Đắk Lắk	9,0	9,0	6,0	9,0	8,0	Đạt	
3	BKNC4326	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	30/11/2006	Bến Tre	10,0	9,5	10,0	9,5	9,67	Đạt	
4	BKNC4327	Lại Quốc	Cường	29/10/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	7,0	7,0	9,0	5,0	7,0	Đạt	
5	BKNC4328	Nguyễn Thị Kim	Hân	26/10/2003	Tây Ninh	8,67	7,0	8,0	8,0	7,67	Đạt	
6	BKNC4329	Trương Ngọc	Hạnh	06/01/2003	Đắk Nông	9,67	7,0	6,0	7,0	6,67	Đạt	
7	BKNC4330	Nguyễn Hồng	Linh	20/01/2003	Quảng Ngãi	9,0	7,0	9,0	7,0	7,67	Đạt	
8	BKNC4331	Nguyễn Hải	Long	24/10/2003	Long An	5,0	6,0	7,0	1,0	4,67	Không đạt	
9	BKNC4332	Nguyễn Quốc	Long	23/11/2005	Bình Thuận	6,0	7,0	8,0	9,0	8,0	Đạt	
10	BKNC4333	Châu Hòa	My	29/03/2004	Bình Thuận	9,67	9,5	9,5	10,0	9,67	Đạt	
11	BKNC4334	Cao Trần Vĩ	Nam	25/08/2003	Đắk Lắk	6,0	6,0	5,0	7,0	6,0	Đạt	
12	BKNC4335	Huỳnh Ngọc Thúy	Ngân	21/01/2004	Quảng Ngãi	9,33	9,0	9,0	9,5	9,17	Đạt	
13	BKNC4336	Đào Thị Mỹ	Ngọc	11/12/2003	Bà Rịa Vũng Tàu	8,67	9,5	10,0	7,0	8,83	Đạt	
14	BKNC4337	Nguyễn Quỳnh	Như	20/02/2004	Đồng Nai	9,67	8,0	9,0	9,0	8,67	Đạt	
15	BKNC4338	Đỗ Hoàng	Phúc	05/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	6,0	9,5	8,0	7,83	Đạt	
16	BKNC4339	Nguyễn Huỳnh Như	Phước	24/02/2003	Quảng Ngãi	5,0	5,0	5,0	6,0	5,33	Đạt	
17	BKNC4340	Lê Thị Kiều	Quy	25/09/2004	Bình Thuận	9,33	9,0	10,0	10,0	9,67	Đạt	
18	BKNC4341	Nguyễn Trúc	Quỳnh	23/04/2000	Vĩnh Long	8,0	0,0	6,0	7,0	4,33	Không đạt	
19	BKNC4342	Phan Thị	Thắm	09/03/2000	Tây Ninh							Vắng
20	BKNC4343	Lại Thị Thanh	Thảo	16/04/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	5,67	5,0	6,0	6,0	5,67	Đạt	
21	BKNC4344	Nguyễn Trần Tú	Trình	05/08/2003	Tiền Giang	8,67	9,0	9,0	1,0	6,33	Không đạt	
22	BKNC4345	Lê Thị Bích	Vân	02/08/2003	Kiên Giang	7,67	5,0	8,5	7,0	6,83	Đạt	
23	BKNC4346	Lê Võ Minh	Việt	12/02/2003	Tiền Giang	4,67	5,0	5,0	3,5	4,5	Không đạt	
24	BKNC4347	Hồ Thị Hà	Vy	26/02/2002	Quảng Trị	7,0	4,0	7,0	1,0	4,0	Không đạt	
25	BKNC4348	Lê Huyền	Vy	28/08/2003	Thanh Hoá	9,33	7,0	9,5	2,0	6,17	Không đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5

Số lượng thí sinh: 25Số thí sinh đạt: 17
Số lượng hiện diện: 24

Thư ký Hội đồngChủ tịch Hội đồng

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
						PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam